

Kết quả năm 2009 và triển vọng phát triển kinh tế - xã hội năm 2010

NGUYỄN ĐĂNG BẰNG

Năm 2009 và quý I năm 2010, kinh tế-xã hội nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng: vượt qua khủng hoảng, bước vào thời kỳ tăng trưởng, an sinh xã hội được đảm bảo... Song bên cạnh thành tựu, vẫn còn nhiều vấn đề nổi cộm cần nhận diện đúng mức để rút ra bài học kinh nghiệm và tìm giải pháp cho cả năm 2010, nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra là hết sức cần thiết.

1. Những thành tựu kinh tế - xã hội năm 2009 và bài học rút ra

1.1. Những thành tựu

Năm 2009 là một năm đầy khó khăn và thách thức của các nền kinh tế nói chung, Việt Nam nói riêng trước cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế với cường độ và tính chất khá khốc liệt. Năm 2009 đã đi qua với kết quả, thành tựu đạt được của Việt Nam là những điểm nhấn quan trọng trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đầy cam go. Đó là những kết quả đáng ghi nhận sau:

• *Kinh tế tăng trưởng vượt kế hoạch đề ra, xu hướng khá ổn định, các ngành sản xuất chủ yếu đều có khởi sắc.* Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 5,32%, bao gồm: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,83%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,52%; khu vực dịch vụ tăng 6,63%. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm (thế giới giảm 1,1%) mà kinh tế nước ta đạt được tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao như trên là một thành công lớn.

• Bên cạnh những khó khăn và diễn biến phức tạp về thiên tai, và giá cả vật tư, phân bón, nông sản biến động bất lợi, đặc biệt đối với giá cả các nông sản xuất khẩu..., nhưng sản xuất nông nghiệp (nghĩa rộng) vẫn được mùa. Giá trị sản xuất nông, lâm

ng nghiệp và thủy sản năm 2009 tăng 4,2% so với năm 2008, trong đó nông nghiệp tăng 2,2%; lâm nghiệp tăng 3,8%; thủy sản tăng 5,4%. Sản lượng lương thực có hạt đạt 43,3 triệu tấn, tăng 24,4 nghìn tấn so với năm 2008. Tuy dân số tăng hơn 1 triệu người, nhưng lương thực bình quân đạt 505 kg/người, tăng 3 kg so với năm 2008. An ninh lương thực quốc gia vẫn được đảm bảo và ổn định trong mọi tình huống. Gạo xuất khẩu cả năm đạt gần 6 triệu tấn, tăng 25,4% so với năm 2008 - là mức đạt kỷ lục từ trước tới nay.

- Công nghiệp là ngành bị ảnh hưởng mạnh từ khủng hoảng kinh tế thế giới, nhưng bắt đầu hồi phục từ đầu quý IV và có mức tăng trưởng khá sau suy thoái. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 7,6%. Trong đó, khu vực ngoài nhà nước tăng 9,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 8,1%, nên kết quả sản xuất, kinh doanh từng bước được khôi phục và tiếp tục tăng trưởng tạo đà cho những năm sau.

- Hoạt động dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là những tháng cuối năm, tuy vậy sức mua vẫn tăng chậm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả năm tăng 18,6%; nếu loại trừ yếu tố giá thì mức tăng đạt 11% so với năm 2008.

Nguyễn Đăng Bằng, TS. Trường Đại học Vinh.

• Mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô đã được các ngành, các cấp thực hiện và đạt kết quả rất khả quan.

- Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2009 theo giá thực tế tăng 15,3% so với năm 2008 và bằng 42,8% GDP, trong đó khu vực nhà nước tăng 40,5%; khu vực ngoài nhà nước tăng 13,9%; điểm sáng đáng chú ý là vốn đầu tư thực hiện đạt tỷ lệ cao.

- Tài chính quốc gia ổn định, thu, chi ngân sách nhà nước đều gần đạt mức dự toán Tổng thu ngân sách nhà nước đều đạt xấp xỉ dự toán năm, trong đó các khoản thu nội địa bằng 102,5%.

- Mục tiêu kiềm chế lạm phát đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Chỉ số giá tiêu dùng thấp hơn kế hoạch. Giá tiêu dùng năm 2009 tương đối ổn định; chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 - 2009 so với tháng 12 - 2008 tăng 6,88%, thấp hơn mục tiêu 7% mà Quốc hội đã thông qua.

- An sinh xã hội được đảm bảo, thu nhập và đời sống dân cư được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm, những vùng bị thiên tai nặng nề được Nhà nước và cộng đồng xã hội quan tâm hỗ trợ kịp thời, hiệu quả nên sản xuất và đời sống sớm ổn định. Chính phủ đã tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện các chương trình, chính sách xóa đói giảm nghèo như: Chương trình 134; Chương trình 135; Chương trình 30A và nhiều Chương trình quốc gia khác hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, các xã đặc biệt khó khăn; cấp miễn phí thẻ bảo hiểm y tế và miễn giảm chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo chung của cả nước năm 2009 còn 12,3%, thấp hơn mức 14,8% của năm 2007 và mức 13,4% của năm 2008. Với kết quả này, Việt Nam được các tổ chức quốc tế đánh giá là quốc gia đạt kết quả tốt nhất thế giới về chương trình xóa đói giảm nghèo năm 2009.

- Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể dục thể thao, bảo vệ môi trường sinh thái.. đều có khởi sắc.

Tình hình chính trị, xã hội ổn định, an ninh, quốc phòng bền vững, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được nâng cấp; bộ mặt đất nước đổi thay theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại.

1.2. Hạn chế và tồn tại

Nền kinh tế nước ta 2009 vẫn chủ yếu tăng trưởng theo chiều rộng, năng suất, chất lượng và hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ vốn đầu tư trên GDP năm 2009 là 42,8%, cao hơn năm 2008 (41,3%) và kế hoạch là 39,5%. Hiệu quả sử dụng vốn thấp, ICOR năm 2009 lên đến 8 là quá cao, so với mức 6,6 của năm 2008 nhưng tốc độ tăng GDP năm 2009 chỉ có 5,32% so với 6,18% năm 2008 là không tương xứng.

- Các cân đối vĩ mô chưa thật vững. Mức thâm hụt ngân sách lên đến 7% GDP, nhập siêu 21,6% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, nhập siêu dịch vụ bằng 18,6% kim ngạch xuất khẩu dịch vụ và tăng 17% so năm 2008 là quá cao. Tỷ lệ nợ nước ngoài so với GDP vẫn còn cao (29,8% GDP). Nguy cơ tái lạm phát vẫn còn tiềm ẩn, bằng chứng là CPI tháng 12-2009 tăng 1,38% so tháng 11.

- Một số vấn đề xã hội bức xúc chậm được khắc phục. Đời sống dân cư, nhất là những vùng tái định cư, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai nặng nề ở miền Trung và Tây Nguyên vẫn còn nhiều khó khăn. Lao động thừa, việc làm thiếu và tỷ lệ thất nghiệp vẫn cao 2,9% (1,3 triệu người), số lao động chưa qua đào tạo còn lớn nhưng chưa có giải pháp khắc phục có hiệu quả. Môi trường sinh thái bị ô nhiễm, tai nạn giao thông và tình trạng tắc nghẽn giao thông tại các thành phố lớn vẫn có xu hướng gia tăng và ngày càng nghiêm trọng...

1.3. Bài học rút ra từ năm 2009

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước trong xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách để đối phó với tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế toàn cầu đối với nước ta. Biểu hiện rõ nhất là chính sách kích cầu

sản xuất và tiêu dùng đã sớm được Quốc hội thông qua và Chính phủ điều hành được triển khai có hiệu quả, đem lại những kết quả tích cực. GDP tăng 5,323%, chỉ số CPI tăng 6,53% ... đều đạt chỉ tiêu Quốc hội đề ra.

Thứ hai, chuyển mạnh hướng đầu tư tập trung vào khu vực có nhiều tiềm năng nhưng thiếu vốn, lại ít chịu tác động của suy thoái kinh tế thế giới như nông nghiệp, công nghiệp chế biến, thị trường nội địa, doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hộ gia đình. Kết quả là trong khó khăn nông nghiệp vẫn được mùa, công nghiệp chế biến khởi sắc, thị trường trong nước sôi động.

Thứ ba, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế theo hướng bền vững, tăng trưởng hợp lý với đảm bảo an sinh xã hội. Trong bối cảnh có nhiều khó khăn do thiên tai và suy thoái kinh tế toàn cầu có nguy cơ tác động mạnh đến nền kinh tế trong nước, Chính phủ vẫn tập trung nguồn lực triển khai hàng loạt các chương trình, dự án, an sinh xã hội. Nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,2%, số hộ và khẩu thiếu đói giảm so năm 2008, văn hóa, y tế, giáo dục tiếp tục phát triển.

Thứ tư, nâng cao vai trò tự chủ của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, trong đó đặc biệt là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Trong bối cảnh vốn FDI giảm 70% so năm 2008, Chính sự năng động sáng tạo của các doanh nghiệp trong nước, nhất là các doanh nghiệp ngoài nhà nước đã chủ động khai thác các nguồn lực như vốn, lao động, thị trường... để mở rộng sản xuất và dịch vụ bù đắp lại sự giảm sút của các doanh nghiệp FDI do suy thoái kinh tế toàn cầu.

Thứ năm, bài học chưa thành công là còn có khoảng cách giữa chủ trương, chính sách và tổ chức chỉ đạo thực hiện của các ngành các cấp, các doanh nghiệp. Kích cầu là chính sách lớn và đúng của Nhà nước, nhưng kết quả thực hiện chỉ có khoảng 20% số doanh nghiệp được hưởng lợi, 80% còn lại và khu vực hộ gia đình nông thôn chưa được hưởng lợi từ các gói kích cầu là chưa hợp lý. Trong điều hành, một số ngành, địa phương và

doanh nghiệp vẫn chưa quan tâm nhiều đến chất lượng và hiệu quả kinh tế-xã hội, nên hiệu quả đầu tư và sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ còn thấp, lao động, việc làm vẫn không đạt mục tiêu đề ra.

2. Triển vọng kinh tế năm 2010

2.1. Bối cảnh

• *Quốc tế*: năm 2010 kinh tế thế giới đã hồi phục sau khủng hoảng nhưng vẫn tăng trưởng chậm. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), thương mại toàn cầu sẽ hồi phục vào giữa năm 2010 khi đạt mức tăng trưởng 3,2% do sức cầu của nhiều nền kinh tế lớn sẽ tăng trở lại. Trong lĩnh vực đầu tư, mặc dù luồng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có khả năng sẽ tăng trở lại, nhưng phụ thuộc nhiều vào đà phục hồi của kinh tế thế giới. Dự báo, luồng vốn FDI thế giới có thể phục hồi vào năm 2010. Kinh tế thế giới sẽ tiếp tục có những bước chuyển tích cực vào đầu năm 2011. Theo Reuters, dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ năm 2010 từ 2-2,5%, Châu Âu 1-1,5% và Nhật Bản tăng 1,4%.

- Năm 2010, Châu Á được đánh giá là khu vực sẽ phục hồi sớm nhất, trong đó đáng chú ý là sự phục hồi của kinh tế Trung Quốc. Trong báo cáo mới nhất, Ngân hàng Thế giới đã nâng mức dự báo về tốc độ tăng trưởng kinh tế Trung Quốc năm 2010 cao hơn 8%.

- Đà phục hồi của kinh tế thế giới và Châu Á sẽ phụ thuộc nhiều vào sự phục hồi của kinh tế Mỹ, đặc biệt là lĩnh vực tài chính-tiền tệ và bất động sản tại nước này. Tuy nhiên, theo dự báo, kinh tế Mỹ vẫn phục hồi chậm (dự báo sẽ theo mô hình chữ U có đáy kéo dài).

Như vậy, tình trạng thiếu vốn của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, sẽ còn diễn ra, tăng trưởng của các nền kinh tế dựa chủ yếu vào FDI sẽ bị ảnh hưởng. Thêm vào đó, nợ nước ngoài lớn sẽ phải đối mặt với khả năng trả nợ. Kinh tế Châu Á, đặc biệt là kinh tế Trung Quốc có chiều hướng phục hồi sớm hơn, song tình hình kinh

tế tại các khu vực còn lại của thế giới, trong đó có Việt Nam khó hồi phục nhanh hơn do:

- Xuất khẩu của các nước vào Mỹ, EU sẽ không tăng nhanh trở lại, bởi mức độ cạnh tranh giữa các nước có mô hình tăng trưởng dựa vào xuất khẩu sẽ khốc liệt hơn và do đó, các biện pháp bảo hộ sẽ tăng lên.

- Tình trạng thiếu vốn, trước mắt là vào năm 2010. Lãi suất cao tại Mỹ sẽ hút nguồn vốn USD trên toàn thế giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước từng thu hút lượng lớn FDI lớn sẽ bị ảnh hưởng.

- Giá hàng hóa sẽ tăng cao do lạm phát tại Mỹ gia tăng. Khả năng xuất hiện chu kỳ đầu cơ dầu thô, vàng và nguyên liệu khác sẽ gây lạm phát cao trên toàn cầu.

Thế giới sau khủng hoảng sẽ có bộ mặt phát triển khác, ở trình độ, mức độ cao hơn. Mô hình kinh tế toàn cầu, cơ cấu kinh tế, cơ cấu tiêu dùng, cơ cấu sản xuất sẽ thay đổi; công nghệ, dịch vụ cao sẽ phát triển mạnh hơn...

- *Trong nước:* tuy kinh tế nước ta đã phục hồi và tăng trưởng khá trong quý IV/2009 và quý I/2010, nhưng khó khăn và thách thức vẫn còn nhiều, đặc biệt thiếu vốn, nhất là vốn FDI do năm 2009 đạt thấp. Thị trường xuất khẩu hàng hóa và thu hút khách du lịch nước ta phụ thuộc vào Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc..., nhưng năm 2010 nền kinh tế các nước này vẫn tăng trưởng chậm. Nhu cầu tiêu dùng của người dân sau khủng hoảng kinh tế cũng tăng chậm hơn, cơ cấu mặt hàng cũng thay đổi. Trong khi đó hàng hóa và sản phẩm dịch vụ của nước ta chất lượng chưa cao, giá cả kém cạnh tranh, lại chậm đổi mới theo yêu cầu thị trường nên khả năng xuất khẩu bị hạn chế. Việc liên tục thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng, tăng mạnh cung tiền có thể dẫn đến nguy cơ lạm phát. Bên cạnh đó, thâm hụt ngân sách tăng mạnh trong năm 2009 do các chính phủ tiếp tục thực hiện các kế hoạch kích thích kinh tế là những bất cập cần điều chỉnh. Về mặt *thuận lợi:* là một nước tuy có chịu tác động tiêu cực từ sự suy thoái kinh tế, nhưng mức độ không nhiều. Trong đó, nông

ng nghiệp là ngành ít chịu ảnh hưởng nhất, cũng là ngành phát triển và tăng trưởng cao liên tục trong năm 2008 - 2009 và dự báo cả năm 2010. Tình hình chính trị, xã hội ổn định và sự đồng thuận cao là nhân tố tích cực để các doanh nghiệp, các hộ gia đình yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Nguồn vốn ODA của các nhà tài trợ năm 2010 đạt mức cao, góp phần hạn chế khó khăn về vốn trong nước. Những tháng cuối năm 2009 đã xuất hiện những tín hiệu tích cực ở hầu hết các lĩnh vực kinh tế. Xu hướng phục hồi kinh tế cùng với việc cải thiện môi trường đầu tư, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu của Chính phủ đã tác động đến niềm tin của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Số doanh nghiệp thành lập mới đang tiếp tục tăng lên cuối năm 2009 là tín hiệu phục hồi và phát triển đáng mừng.

Xuất phát từ bối cảnh đó, Quốc hội Khóa XII, kỳ họp thứ sáu đã thông qua Nghị quyết về các chỉ tiêu kinh tế năm 2010 khá hợp lý. GDP tăng 6,5%, bình quân đầu người 1200 USD, chỉ số CPI tăng 7%, tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 6% so với năm 2009, tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 41% GDP, tổng thu ngân sách nhà nước là 456,4 nghìn tỷ đồng, tăng 16,8% so với năm 2009, tổng chi ngân sách 581,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2%.

2.2. Dự báo triển vọng năm 2010

- *Tốc độ tăng trưởng kinh tế 2010 có triển vọng đạt từ 6,5% đến 7,0%*, cao hơn kế hoạch bởi có những yếu tố có tính quyết định sau:

- Tiềm lực kinh tế của cả nước khá lớn, nhất là các ngành nông nghiệp và dịch vụ ít chịu tác động của suy thoái kinh tế năm 2009, năm 2010 có triển vọng phục hồi nhanh. Thị trường xuất khẩu có triển vọng phục hồi và mở rộng sẽ tác động trực tiếp đến tốc độ tăng GDP. Thực tế 3 tháng đầu năm 2010, GDP tăng 6% cao hơn 3,1% quý I/2009 và cao hơn dự kiến cuối tháng 2/2009. Các ngành sản xuất và dịch vụ đang và phục hồi nhanh.

- Nông nghiệp vẫn là ngành có triển vọng, năm 2010 tiếp tục tăng trưởng trên 6% về giá trị sản xuất và 4% về giá trị tăng thêm. Sản

lượng lương thực có hạt đạt trên 45 triệu tấn. Thủy sản có triển vọng đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2009 do thị trường xuất khẩu mở rộng sau khủng hoảng kinh tế, nhất là Mỹ, EU, Nhật Bản. Sản lượng thủy sản đạt khoảng 5,2 triệu tấn, tăng 300 nghìn tấn so năm 2009.

- Sản xuất công nghiệp sẽ phục hồi với tốc độ nhanh dần và cả năm tăng khoảng 13% về giá trị sản xuất và 7% giá trị tăng thêm so năm 2009. Thực tế quý I/2010 giá trị sản xuất công nghiệp đã tăng 13,6%, trong đó khu vực ngoài nhà nước tăng 14,6%, khu vực FDI tăng 16,4%. Triển vọng thu hút nguồn vốn FDI đăng ký mới năm 2010 sẽ đạt khoảng 30-32 tỷ USD, mức cao hơn 2 lần năm 2009 do kinh tế thế giới nhất là Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc .. phục hồi, tình hình chính trị xã hội trong nước ổn định, làm yên lòng các nhà đầu tư. Nguồn vốn ODA năm 2010 đạt 8,063 tỷ USD, tăng 36% so năm 2009, trong đó 1,4 tỷ USD viện trợ không hoàn lại. Đây là nguồn vốn vay nhưng rất quý góp phần quan trọng, khắc phục tình trạng khát vốn của các doanh nghiệp, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội 2010.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt (6%-7%) do thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc... là những thị trường lớn của hàng hóa nước ta đã phục hồi. Thực tế quý I/2010 kim ngạch xuất khẩu đã đạt 14 tỷ USD, bằng 98,4%, trong đó khu vực FDI tăng 28,6% so với cùng kỳ năm 2009. Các mặt hàng có kim ngạch tăng cao trong quý I là dây cáp điện gấp 2,19%, phương tiện vận tải và phụ tùng gấp 2,51 lần, cao su gấp 2,04 lần, hóa chất tăng 74% so quý I/2009. Đáng chú ý là kim ngạch xuất khẩu tháng 3 đạt 5,1 tỷ USD, tăng 38% so tháng 2-2010.

• *Tuy vậy vẫn có một số chỉ tiêu khó đạt:* chỉ số CPI dự báo tăng khoảng 2 con số và khó đạt kế hoạch là chỉ tăng 7%. Nguyên nhân là năm 2010 hàng loạt yếu tố tăng giá đã xuất hiện: giá điện tăng 6,8%, giá nước sinh hoạt, giá xăng dầu, giá thực phẩm và ăn uống ngoài gia đình, giá thuốc chữa bệnh, giá sắt thép... tăng nhiều. Lương tối thiểu tăng 12,3% từ

ngày 1-5-2010. Chương trình kích cầu của Chính phủ vẫn thực hiện trên một số lĩnh vực, lãi suất ngân hàng cũng trong xu hướng tăng so với năm 2009... Thực tế quý I/2010, CPI đã tăng 4,12% so với tháng 12-2009, trung bình mỗi tháng tăng 1,37%. Và như vậy 9 tháng còn lại chỉ số CPI tối thiểu tăng từ 8-9% nên triển vọng tốc độ tăng CPI cả năm 2010 khoảng 2 con số là khá lớn và đáng lo ngại.

- Chỉ tiêu tạo việc làm mới 1,6 triệu lao động cũng khó đạt do thị trường lao động trong nước và xuất khẩu đều gặp khó khăn (năm 2009 chỉ đạt 1,5 triệu lao động). Thị trường trong nước nguồn cung phong phú về số lượng, nhưng chất lượng và trình độ hạn chế. Trong khi đó cầu lại cần lao động qua đào tạo, có tay nghề, nhất là khu vực công nghiệp có vốn FDI và dịch vụ cao cấp. Khả năng xuất khẩu lao động 8,5 vạn người là khó đạt do thị trường lao động ngoài nước phục hồi chậm.

- Chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo dưới 10% cũng rất khó thực hiện. Thực tế năm 2009 chỉ giảm 1,1%, năm 2008 giảm 1,4%, nên năm 2010 khó có khả năng giảm 2,3%. Hơn nữa năm 2010 theo dự báo là năm có thiên tai khốc liệt do tác động của Elnino và biến đổi khí hậu và sẽ còn kéo dài, tác động xấu đến toàn bộ nền kinh tế, nhất là các vùng nghèo, hộ nghèo, nếu không có các giải pháp tích cực, đồng bộ.

3. Một số giải pháp

Để phát huy thắng lợi đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập của năm 2009, thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội năm 2010, tạo động lực cho giai đoạn phát triển mới, cần thực hiện nhiều chính sách và giải pháp đồng bộ của các ngành, các cấp từ trung ương đến địa phương, cơ sở các doanh nghiệp và mọi người dân. Chúng tôi đề xuất một số giải pháp chủ yếu sau:

- *Thứ nhất*, nắm bắt cơ hội kinh tế thế giới phục hồi để phát triển sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước theo hướng bền vững và hiệu quả. Tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng sản xuất công

nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, du lịch, xuất khẩu.. sau suy thoái để tạo thêm nhiều việc làm mới là cơ sở để tăng thu nhập cải thiện đời sống dân cư một cách cơ bản. Đặc biệt quan tâm phát triển nông nghiệp, nông thôn và cải thiện đời sống nông dân, nhất là những vùng bị thiên tai năm 2009; chú trọng xây dựng mạng lưới phân phối và bán lẻ hàng hóa trong nước để khai tác tốt thị trường nội địa với 86 triệu dân, nhất là thị trường nông thôn. Chỉ có như vậy, các nguồn lực cho đảm bảo an sinh xã hội mới được tăng cường một cách bền vững.

- *Thứ hai*, chủ động ngăn ngừa lạm phát quay trở lại là giải pháp quan trọng để đảm bảo an sinh xã hội không chỉ cho năm 2010 mà còn cả năm sau. Cùng với sự hồi phục của nền kinh tế thế giới nên nhu cầu hàng hóa sẽ tăng nhanh, quan hệ cung cầu mới được thiết lập, nguy cơ lạm phát tăng cao là thực tế. Vì vậy, Chính phủ cần thực hiện chức năng quản lý thị trường, giá cả đối với những mặt hàng do nhà nước quản lý, mặt khác chỉ đạo các ngành, các cấp và tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp triển khai các giải pháp ổn định thị trường, quản lý thị trường, chống buôn lậu, đầu cơ tích trữ, nâng giá tùy tiện.

- *Thứ ba*, đi đôi với phát triển kinh tế, năm 2010 Nhà nước cần tập trung cao độ nguồn lực vốn và lao động đầu tư xây dựng mới và nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội theo yêu cầu phát triển bền vững, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, vệ sinh môi trường, giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa. Tăng trưởng kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội. xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái cần được quán triệt trong mọi ngành mọi cấp.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các chương trình dự án an sinh xã hội bằng nguồn lực trong nước và quốc tế trên tất cả các lĩnh vực: văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái... Nghiên cứu phân bổ hợp lý hơn các dự án, chương trình phát triển xã hội theo các địa bàn, địa phương một cách hợp lý, ưu tiên các vùng

nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng thường bị thiên tai, vùng căn cứ cách mạng, vùng di dân tái định cư.. để đảm bảo công bằng xã hội..

- *Thứ tư*, năm 2010 có nhiều ngày lễ lớn của cả nước và sự kiện 1000 năm Thăng Long-Hà Nội, có liên quan trực tiếp đến các hoạt động an sinh xã hội. Thời cơ và nguồn lực để phát triển nhanh các hoạt động dịch vụ, nhất là văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, vận tải, du lịch, khách sạn nhà hàng.. là rất lớn. Vì vậy, cùng với sự đầu tư của Nhà nước, sự chỉ đạo của Chính phủ, các ngành các cấp cần chủ động xây dựng các chương trình kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động dịch vụ phù hợp nhằm tạo thêm việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

Điều kiện để thực hiện các giải pháp trên đây là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp và nâng cao vai trò chủ động, tính sáng tạo của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần và khu vực kinh tế trong xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách, triển khai thực hiện ở địa phương, cơ sở, sự đồng thuận của toàn xã hội, tạo sức mạnh và động lực mới nhằm hoàn thành vượt mức các mục tiêu đã đề ra./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội năm 2009. *Tổng cục Thống kê*. 31-12-2009.
2. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2009 của Chính phủ tại Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam diễn ra tại Hà Nội, ngày 3 - 4-12-2009.
3. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Hội thảo tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định trong các doanh nghiệp, Tại Hưng Yên, ngày 11-12-2009.
4. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. *Năm 2009, Tập đoàn Dệt May Việt Nam tập trung hỗ trợ người nghèo*.